Pra ✓ KH 354

Phụ lục số 01-MP

*PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ (FOR OFFICIAL USE)*

*Ngày cấp số tiếp nhận (Date acknowledged):* 22-10-2021

*Số tiếp nhận Phiếu công bố (Product Notification No):* 354/21/CBMP-BC

*Phiếu công bố có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp.*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ
CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Huỳnh Thanh Hà

# PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM
# TEMPLATE FOR NOTIFICATION OF COSMETIC PRODUCT

☑ Đánh dấu vào ô thích hợp (Tick where applicable)

## THÔNG TIN SẢN PHẨM
## PARTICULARS OF PRODUCT

1. Tên nhãn hàng và tên sản phẩm (Name of brand & product):

1.1 Nhãn hàng (Brand)

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| H | A | D | A | | L | A | B | O | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

1.2 Tên sản phẩm (Product Name)

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| H | A | D | A | | L | A | B | O | | A | D | V | A | N | C | E | D | | N | O | U | R | I | S | H | | | | | |
| H | Y | A | L | U | R | O | N | I | C | | A | C | I | D | | C | L | E | A | N | S | I | N | G | | O | I | L | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

1.3 Danh sách các dạng hoặc màu (List of Variants or Shade). Tên (Names)

_____

_____